

Số: 50 /KH-THCSTT

Tiên Lãng, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số**  
**Năm học 2023-2024**

*Căn cứ Thông tư 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Tiên Lãng năm 2023;*

*Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Phòng GDĐT Tiên Lãng về Chuyển đổi số của ngành Giáo dục ĐT huyện TL năm 2023;*

Thực hiện Kế hoạch năm học 2023-2024 và căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, trường THCS thị trấn Tiên Lãng xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giảng dạy tại đơn vị một cách hiệu quả, thiết thực.
- Góp phần vào việc chuyển đổi số theo xu hướng phát triển của xã hội hiện nay.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, công tác quản lý và điều hành giáo dục trong nhà trường. Tăng cường số hoá dữ liệu chuyên ngành, phát triển kho dữ liệu dùng chung hỗ trợ công tác dạy và học, cung cấp dữ liệu mở.

- Góp phần công khai, minh bạch các thông tin, hoạt động giáo dục. Thực hiện UD CNTT trong tất cả các hoạt động giáo dục với phương châm thiết thực, sáng tạo, phù hợp, hiệu quả.

-Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu chung toàn ngành giáo dục.

## 2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

- CB, GV, NV thường xuyên trau dồi kiến thức về công nghệ thông tin; ứng dụng vào quá trình công tác, giảng dạy một cách có hiệu quả.

- Sử dụng tốt các phần mềm liên quan đến quản lý, giảng dạy trong thời kì chuyển đổi số hiện nay; khai thác có hiệu quả các kênh thông tin trên nền tảng công nghệ đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ giáo dục góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

- Thực hiện và đảm bảo các nội dung quản lý, giảng dạy chương trình của cấp học, dạy học trực tuyến (nếu có) một cách linh hoạt, phù hợp, hiệu quả, an toàn.

## II. Nội dung thực hiện

<b>T</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Người thực hiện</b>
	<b>Công tác xây dựng Kế hoạch</b>	
	Thành lập Ban công nghệ thông tin và chuyển đổi số của nhà trường năm học 2023 – 2024	Đ/c Hiệu trưởng
	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quản lý và giảng dạy.	Đ/c Hoa
	<b>Công tác tuyên truyền</b>	
	Tuyên truyền đến CB, GV, NV Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.	Đ/c Hoa
	Duyệt các tin bài tuyên truyền về hoạt động của nhà trường trước khi đăng tải.	Đ/c Hiệu trưởng
	Đăng tải các hoạt động của nhà trường trên Weside thường kì theo quy định.	ĐC Phượng, Hà, Thơ, Hiền, Cảnh, P Tâm

<b>Công tác quản trị, quản lý, điều hành</b>	
Các thành viên Ban công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ cụ thể được phân công theo Quyết định của Thủ trưởng đơn vị và Trưởng ban công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	Các thành viên Ban CNTT nhà trường
Các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, quản lý chuyên môn, eNetViet, kho học liệu bài giảng, Tài chính, Phổ cập, Thư viện, Thiết bị thí nghiệm, quản lí tài sản...	Theo kế hoạch và phân công cụ thể của từng bộ phận phụ trách.
<b>Công tác bồi dưỡng, hỗ trợ việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.</b>	
Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các thành viên tổ KHTN thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy và nhiệm vụ khác liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Đ/c Hoàng Thị Phượng, Nguyễn Anh Thơ
Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các thành viên tổ KHXXH thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy và nhiệm vụ khác liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Đ/c Hoàng Thị Phượng, Vũ Hồng Vương
Học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản lý và giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới.	100% CB, GV, NV

### III. CHỈ TIÊU

- 100% CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng CNTT, chuyển đổi số theo chuyên môn, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giảng dạy.

- 100% CB, GV sử dụng tốt và thực hiện nghiêm túc việc cập nhật kế hoạch nhóm, tổ, kế hoạch cá nhân, kế hoạch giáo dục trên phần mềm quản lý chuyên môn của Sở GD&ĐT.

- Hình thành và quản lý hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu: Quản lý thông tin nhà trường, lớp học; quản lý hồ sơ giáo viên, quản lý hồ sơ học sinh, quản lý kết quả học tập, hạnh kiểm, khen thưởng kỷ luật; xét lên lớp; xét tốt

nghiệp... Báo cáo tổng hợp hồ sơ học sinh, giáo viên; thống kê kết quả học tập cuối kỳ, tổng hợp kết quả, báo cáo chất lượng giảng dạy.....

- 100% Giáo viên sử dụng tốt phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cập nhật và sử dụng tốt sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và đánh giá, cho điểm học sinh trên phần mềm sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phần mềm quản lý chuyên môn

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung gồm: Bài giảng, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. Đồng thời thực hiện cập nhật thường xuyên vào kho học liệu (chia sẻ dữ liệu dùng chung cho toàn ngành)

- Xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh và hoạt động có hiệu quả lớp học thông minh.

- Thực hiện thành công công tác tuyển sinh đầu cấp bằng phần mềm tuyển sinh.

## **IV. THỰC TRẠNG**

### **1. Về nhân lực**

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 59 người ( không tính LC, BV) Trong đó:

Số người có bằng ĐH Tin học: 01

Số người có bằng CĐ Tin học: 03

Số người có bằng TC Tin học: 00

Số người có chứng chỉ UD CNTT: 53

### **2. Về trang thiết bị**

- Phòng học Tin: 01 phòng với 35 máy tính; sửa chữa các máy phục vụ giảng dạy.

- Phòng có lắp màn chiếu Projector, ti vi: 15/29 phòng học và hội trường

- 100% các máy tính đã kết nối mạng Internet.

- Xây dựng 1 phòng học thông minh với các trang thiết bị hiện đại: Ti vi, bảng tương tác, bàn tương tác, máy soi...

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Thuận lợi**

- Việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số luôn được nhà trường quan tâm và có quan điểm tích cực trong việc chỉ đạo đưa ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào trong quản lý và giảng dạy nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp dạy và học đạt hiệu quả.

- Đội ngũ GV Tin học có trình độ chuyên môn vững vàng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức học tập và say mê với CNTT, tâm huyết với nghề nghiệp cho nên rất tích cực tiếp cận với khoa học, công nghệ.

- 100% giáo viên có máy tính riêng, được kết nối mạng Internet, đây là yếu tố thuận lợi giúp cho giáo viên có điều kiện tự học, tự rèn về kỹ năng sử dụng CNTT và chuyển đổi số, cách khai thác tài nguyên mạng phục vụ cho công tác.

### **3.2. Khó khăn**

- Trình độ, năng lực CNTT của một số giáo viên nhà trường còn hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, hiệu quả đạt được chưa cao. Khoảng 75% máy tính đã được trang bị cấu hình yếu và xuống cấp. Khả năng kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị mới thay thế không có.

- Phòng Tin học nhỏ, bố trí 35 máy rất chật chội.

Một bộ phận giáo viên chưa thực sự say mê với CNTT và còn ngại tiếp cận với công tác chuyển đổi số cho nên thiếu chủ động sáng tạo khi ứng dụng CNTT trong giảng dạy làm cho chất lượng hiệu quả truyền tải đến học sinh không cao.

## **IV. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

#### **\* Nâng cao nhận thức, trách nhiệm**

- Tập huấn về chuyển đổi số

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh toàn ngành đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, dạy- học, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự học của CBGVNV.

- Tuyên truyền tới học sinh, PHHS để nhận thức đúng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong học tập và trách nhiệm của GV, PH trong việc quản lý học sinh khai thác sử dụng mạng, các phần mềm máy tính, tìm kiếm thông tin phục vụ

cho việc học tập. Tuyên truyền nhằm thúc đẩy xã hội hóa trong việc đầu tư trang thiết bị CNTT trong nhà trường.

**\* Phân công nhiệm vụ phụ trách về CNTT, chuyển đổi số**

- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.

Phân công cán bộ phụ trách CNTT:

- + Đ/c Hoàng Thị Phượng - GV Tin
- + Đ/c Nguyễn Anh Thơ - GV Toán
- + Đ/c Trần Văn Cường - GV Toán, Tin
- + Đ/c Nguyễn Thị Hà – GV Văn
- + Đ/c Tạ Thị Cảnh – GV Hóa Sinh
- + Đ/c Vũ Thị Hiền- Tổng phụ trách
- + Đ/c Phạm Thị Phương Tâm – GV Toán
- + 29 đ/c GVCN các lớp

**\* Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên và nhân viên**

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

- Phân công đ/c Hoàng Thị Phượng tập huấn cho 100% CB, GV, NV nhà trường sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý chuyên môn để cập nhật các kế hoạch giáo dục...

- Tăng cường và chủ động bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giáo viên bằng nhiều hình thức. Nội dung bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/2/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an toàn thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm quản lý chuyên môn; Kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT và chuyển đổi số phục vụ dạy học.

**2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, công tác quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục.**

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong tất cả các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, chuyên đề, trao đổi công văn, báo cáo...

- Khai thác hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử (gồm website Phòng GD&ĐT và website trường). Tiếp tục triển khai chữ ký số vào việc xác thực văn bản điện tử;

- Khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm đã được Bộ, Sở GD&ĐT cung cấp thống nhất trên toàn quốc hoặc trên toàn thành phố: phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trực tuyến, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, phần mềm phổ cập...

- Công khai các hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục của nhà trường trên website, tuyên truyền các hoạt động giáo dục của ngành.

- Không để các công ty, doanh nghiệp sở hữu khai thác dữ liệu các hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ công tác quản lý giáo dục vào bất cứ mục đích nào khi chưa được phép.

- Cập nhật thông tin đảm bảo tối thiểu hai lần một ngày thông qua hệ thống văn bản và kênh thông tin: Cổng thông tin điện tử của ngành và thư điện tử email của trường đảm bảo chế độ thông tin chính xác, kịp thời.

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành.

### **3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học.**

- Triển khai dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng hệ thống học liệu dùng chung phục vụ dạy học; phục vụ người học tự học, tự nghiên cứu, trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

### **4. Đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã rà soát, nâng cấp, tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị CNTT hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy- học. Nâng cấp đường truyền Internet cấp quang đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả hoạt động. Hệ thống cổng thông tin điện tử, website trường và hệ thống thư điện tử tên miền riêng....

- Trang thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, công tác dạy học. Đảm bảo đủ máy tính phục vụ dạy tin học theo quy định. Tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các tổ chuyên môn, các lớp học.

- Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng trang thiết bị tại các lớp học, các thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh đối với các hệ thống CNTT.

### **5. Giám sát, Kiểm tra và đánh giá**

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các qui định, văn bản hướng dẫn để có hướng điều chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót.

- Hàng năm tổ chức đánh giá công tác ứng dụng CNTT.

- Đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào đánh giá giáo viên trong các cuộc thi tay nghề, đánh giá chuẩn GV và công tác thi đua, khen thưởng.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ, nhóm chuyên môn, cá nhân có thành tích tiêu biểu, đồng thời nhắc nhở, kiểm điểm những cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu**

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND thị trấn TL triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo huyện việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

### **2. Các tổ chuyên môn**

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực



hiện, đề xuất, kiến nghị Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

### **3. Giáo viên, nhân viên**

Cụ thể hóa từng nội dung của kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học và tiến hành thực hiện có hiệu quả.

### **4. Bộ phận Kế toán, văn phòng**

Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, Bộ phận Tài vụ phối hợp với các tổ chuyên môn tham mưu kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy ứng dụng CNTT, dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy năm học 2023-2024 của trường THCS thị trấn Tiên Lãng. Kế hoạch có thể điều chỉnh theo chỉ đạo của các cấp.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT( báo cáo);
- BGH;
- Các TCM;
- Các bộ phận: Tài vụ, Thư viện, Thiết bị;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt**